

CHỈ THỊ**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY****Về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất. Chuyển đổi số phải gắn với sự thay đổi vận hành từ mô hình truyền thống sang phương thức hiện đại đối với các cơ quan đảng, đoàn thể, nhà nước, doanh nghiệp, nhân dân, thông qua việc ứng dụng các công nghệ số, sử dụng dữ liệu số, nhằm tạo ra các giá trị mới nhanh hơn, nhiều hơn, tốt hơn cho xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trên cơ sở Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 31/12/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị, cấp ủy, chính quyền các cấp bước đầu đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiều giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bước đầu đã có nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng trong thu hút đầu tư và thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển bền vững trong топ các địa phương dẫn đầu trong cả nước. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của tỉnh; nhiều chỉ số thành phần liên quan đến chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong các chỉ số chuyển đổi số (DTI), chỉ số PAPI, chỉ số PCI của tỉnh còn thấp; hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, hiện đại; nhân lực chuyển đổi số thiếu, kỹ năng số của cán bộ, công chức còn hạn chế; hoạt động thương mại điện tử ở mức thấp... Những hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và trong đời sống xã hội còn chưa đầy đủ; nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới, sức ỳ lớn; quản lý nhà nước về chuyển đổi số chưa theo kịp thực tiễn; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đối với quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Quan điểm chỉ đạo

(1). Xác định chuyển đổi số là động lực phát triển toàn diện của tỉnh, vừa cấp bách, vừa lâu dài; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân để thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững. Phấn đấu đến năm 2025 tỉnh Vĩnh Phúc vào nhóm 15 các tỉnh, thành phố dẫn đầu về chuyển đổi số.

(2). Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu phải vào cuộc quyết liệt, bền bỉ; các cơ quan, đơn vị, địa phương phải triển khai đồng bộ các giải pháp để phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và người dân tốt nhất là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Dữ liệu số là nguồn tài nguyên phải được chia sẻ rộng rãi theo yêu cầu quản lý và nhu cầu của doanh nghiệp, người dân trên cơ sở quy định của pháp luật. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng là nhiệm vụ trọng yếu để chuyển đổi số thành công và bền vững.

(3). Khai thác tối đa, hiệu quả mọi nguồn lực của Trung ương, của tỉnh và xã hội, trong đó xác định nguồn lực nhà nước là quyết định, dẫn dắt; nguồn lực xã hội là quan trọng, đột phá.

2. Nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung chỉ đạo

(1). Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, quyết định của Trung ương, của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Mỗi huyện, thành phố chủ động lựa chọn tối thiểu một đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm chuyển đổi số, đánh giá, triển khai nhân rộng.

(2). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, nhất là thay đổi nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh

ngiệp. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

Thiết lập Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số từ tỉnh đến thôn, tổ dân phố với nòng cốt là lực lượng Thông tin và Truyền thông có sự tham gia của các tổ chức: Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hợp tác xã và đại diện các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

(3). Tập trung phát triển 3 trụ cột trong chuyển đổi số: chính quyền số; kinh tế số và xã hội số.

(a). *Phát triển chính quyền số*: trọng tâm là phát triển các dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số, dịch vụ số dựa trên nhu cầu Nhân dân và doanh nghiệp.

Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các kiến trúc, quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số. Ban hành các chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số. Triển khai trung tâm dữ liệu, hình thành nền tảng điện toán đám mây dùng chung. Sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Xây dựng, phát triển kho dữ liệu dùng chung, công dữ liệu mở của cơ quan nhà nước đáp ứng nhu cầu tiếp cận, khai thác thông tin của tổ chức, doanh nghiệp, Nhân dân. Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của tỉnh, để tạo ra thông tin mới, dữ liệu mới phục vụ chính quyền số. Xây dựng ứng dụng đa nền tảng phục vụ điều hành, quản lý tổng thể của chính quyền. Xây dựng kho dữ liệu điện tử về tổ chức, cá nhân, tích hợp với các ứng dụng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp (Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, ứng dụng trên nền tảng di động...). Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh để phục vụ giao dịch điện tử.

Củng cố Trung tâm dữ liệu tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây; xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh; củng cố Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng, triển khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bốn lớp, kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Triển khai các hệ thống làm việc từ xa, hệ thống họp không giấy trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(b). *Phát triển kinh tế số*: Phát triển kinh tế số với 3 thành phần chính là kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành; trọng tâm là phát triển

các loại hình doanh nghiệp công nghệ số, phát triển sản phẩm nội dung số, dịch vụ số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế. Hỗ trợ thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh và mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

Một số lĩnh vực ưu tiên phát triển: lĩnh vực du lịch (du lịch thông minh); lĩnh vực giao thông vận tải (quản lý, điều hành thông minh hoạt động giao thông vận tải, logistics); lĩnh vực nông nghiệp (hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; hệ thống tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc nông sản); lĩnh vực tài nguyên môi trường (cơ sở dữ liệu đất đai và tài nguyên, môi trường).

(c). *Phát triển xã hội số:* Phát triển xã hội số trên địa bàn tỉnh với 8 thành phần chính: phương tiện số; kết nối số; danh tính số; tài khoản số; chữ ký số; địa chỉ số; kỹ năng số và văn hóa số.

Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thực hiện thủ tục hành chính của người dân với chính quyền các cấp. Mở rộng các kênh kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính của người dân dựa trên nền tảng các mạng xã hội. Hoàn thành triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại, quản trị tập trung trên toàn tỉnh. Hoàn thành triển khai định danh số và bản đồ số, địa chỉ số để hỗ trợ thanh toán và sử dụng dịch vụ số.

Một số lĩnh vực ưu tiên phát triển: lĩnh vực y tế (nền tảng hỗ trợ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số); lĩnh vực giáo dục đào tạo (thống nhất 01 nền tảng số trong quản lý, học, thi, tuyển sinh; cơ sở dữ liệu đào tạo trực tuyến e-learning, cơ sở dữ liệu về học liệu mở); lĩnh vực báo chí, truyền thông (tòa soạn hội tụ công nghệ số; phân tích thông tin, dư luận trên mạng xã hội). Hoàn thành triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại, quản trị tập trung trên toàn tỉnh. Hoàn thành triển khai định danh số và bản đồ số, địa chỉ số để hỗ trợ thanh toán và sử dụng dịch vụ số trên toàn tỉnh.

(4). Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá trong chuyển đổi số

(a). *Về hạ tầng số:* Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá là phổ cập điện thoại thông minh tới người dân, phổ cập Internet cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, phổ cập điện toán đám mây tới doanh nghiệp. Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G tại các khu dân cư trên toàn tỉnh; ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn tỉnh.

(b). *Về dữ liệu số*: tập trung phát triển dữ liệu chủ trong các cơ sở dữ liệu của tỉnh có độ chính xác cao làm dữ liệu gốc, phục vụ quá trình lãnh đạo của các cơ quan nhà nước, việc khai thác, sử dụng của người dân, doanh nghiệp được tối ưu hóa. Đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức giúp tăng cường sử dụng lại dữ liệu, tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí. Từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước.

(c). *Về an toàn, an ninh mạng*: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin. Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản và chữ ký số tới người dân, mục tiêu là trang bị đồng đều, đầy đủ kỹ năng tự bảo vệ trên không gian mạng cho mỗi người dân khi thực hiện giao tiếp, giao dịch điện tử.

(d). *Về nhân lực số*: Tập trung bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp các kỹ năng số; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyển đổi số của tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành hệ thống các cơ sở giáo dục và đào tạo, nhất là trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; liên kết với các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn để đào tạo nhân lực số.

(đ). *Về thanh toán số*: Có giải pháp đột phá để phát triển nền tảng thanh toán số, phổ cập thanh toán số, Mobile Money đến 100% người dân, là nền tảng quan trọng nhất để thúc đẩy thương mại điện tử, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phát triển.

(5). Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh. Ưu tiên bố trí ngân sách và các nguồn lực khác theo đúng quy định để thực hiện thành công các nhiệm vụ chuyển đổi số theo định hướng, kế hoạch của tỉnh.

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

(1). Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số được nêu trong các Nghị quyết của Trung ương, của Chính phủ và Chỉ thị này; bảo đảm các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số trong phạm vi toàn tỉnh.

(2). Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng các cơ chế, chính sách, chú trọng cơ chế, chính sách liên quan đến nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chuyển đổi số.

(3). Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chỉ thị; trọng tâm là công tác phối hợp phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số đem lại. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội đối việc thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình về chuyển đổi số.

(4). Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo công tác quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh liên quan đến chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng ngành, đơn vị, địa phương.

(5). Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và toàn xã hội đối với triển khai đầy mạnh quá trình chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện Chỉ thị, định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các ban đảng, BCSD, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các đoàn thể,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các huyện, thành ủy,
- CPVP, CVTH,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Hoàng Anh